



Hà Nội, ngày 24 tháng 06 năm 2016

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Gas Đô thị;

Căn cứ Quy chế làm việc của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Gas Đô thị;

Căn cứ biên bản họp số 03 /KĐT- BB HĐQT ngày 02/6/2016 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần đầu tư phát triển Gas Đô thị.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đồng ý KHKD năm 2016 như đề nghị của Giám đốc Công ty tại tờ trình số 27/KĐT-TTr ngày 24 tháng 5 năm 2016, trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 thông qua theo thẩm quyền;

Điều 2. Đối với việc sửa đổi Điều lệ công ty theo LDN 2014: Thông qua các nội dung sửa đổi Điều lệ Công ty như file đính kèm., trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 thông qua theo thẩm quyền.

Điều 3. Đồng ý việc tổ chức họp ĐHCĐTN năm 2016, giao Giám đốc Công ty thực hiện theo quy định, như sau:

- Thời gian: Ngày 24/6/2016;
- Nội dung họp: như đề nghị của Giám đốc Công ty tại tờ trình số 29/KĐT-TTr ngày 24 tháng 5 năm 2016;

Điều 4. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Giám đốc, các Phó giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng các Phòng, Ban, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- TVHQQT, BKS;
- Phòng TCHC (để CBTT);
- Lưu VT,H.03.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Văn Tuấn Anh

Nội dung sửa đổi Điều lệ Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Gas Đô thị
Đính kèm NQ số 03/KĐT-NQHDQT ngày 02 tháng 6 năm 2016

STT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi	Giải thích
1	Thuật ngữ "thành viên Ban kiểm soát"	Sửa thành "Kiểm soát viên"	Phù hợp với Điều 163 LDN
2	Điểm b, Khoản 1, Điều 1: "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005.	"Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.	Vì Luật doanh nghiệp 2014 (LDN 2014) có hiệu lực từ ngày 01/07/2015 sẽ thay thế luật doanh nghiệp 2005
3	Điểm a, Khoản 1, Điều 1: "Vốn điều lệ" là vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 5 của Điều lệ này.	"Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán và quy định tại Điều 5 của Điều lệ này.	Sửa đổi theo qui định của Khoản 29, Điều 4 LDN 2014
4	Điểm f, khoản 1, điều 1 "Cổ đông" là mọi thể nhân hay pháp nhân được ghi tên trong Sổ đăng ký Cổ đông của Công ty với tư cách là người sở hữu cổ phần của công ty.	Cổ đông là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty	Sửa đổi theo khoản 2, điều 4, Điều 4 LDN 2014
5	Điểm g, khoản 1, Điều 1: "Cổ tức là số tiền hàng năm được trích từ lợi nhuận Công ty trả cho mỗi cổ phần"	Cổ tức là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của công ty sau khi đã thực hiện nghĩa vụ về tài chính	Sửa đổi theo khoản 3, điều 4, LDN 2014
6	Bổ sung thêm các điểm : k, n,m,o vào khoản 1 Điều 1	k, "Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam; n, "Ngày" là ngày theo lịch bao gồm thời hạn được tính theo lịch chính thức do Nhà nước Việt nam phát hành (dương lịch), bao gồm cả ngày nghỉ(thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, ngày tết) m, "Ngày làm việc" là ngày không bao gồm những ngày nghỉ; o, Đa số là trên 50%	
7	Tại khoản b, khoản 2. Điều 2.	bổ cụm từ "chịu trách nhiệm hữu hạn về tài chính đối với các khoản nợ trong phạm vi vốn Điều lệ";	Không phù hợp với quy định của Công ty cổ phần
8	Khoản 5 Điều 5. Công ty có thể thành lập chi nhánh, công ty và văn phòng đại diện và các đơn vị trực thuộc khác tại lãnh thổ Việt Nam hoặc nước ngoài để thực hiện các mục tiêu của Công ty phù hợp với Nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi Luật pháp cho phép	Công ty có thể thành lập chi nhánh, công ty và văn phòng đại diện và địa điểm kinh doanh tại lãnh thổ Việt Nam để thực hiện các mục tiêu của Công ty phù hợp với Nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi Luật pháp cho phép"	Phù hợp với quy định của Tập đoàn
9	Khoản 6 Điều 5: Cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ của Chi nhánh, Văn phòng đại diện và các đơn vị trực thuộc của Công ty được quy định trong Quy chế tổ chức hoạt động do Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt.	Bổ cụm 6. Cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ của Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Công ty được quy định trong Quy chế tổ chức hoạt động do Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt.	

Nội dung sửa đổi Điều lệ Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Gas Đô thị
Đính kèm NQ số 03/KĐT-TTr ngày 02 tháng 6 năm 2016

STT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi	Giải thích
1	Thuật ngữ "thành viên Ban kiểm soát"	Sửa thành "Kiểm soát viên"	Phù hợp với Điều 163 LDN
2	Điểm b, Khoản 1, Điều 1: "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005.	"Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.	Vì Luật doanh nghiệp 2014 (LDN 2014) có hiệu lực từ ngày 01/07/2015 sẽ thay thế luật doanh nghiệp 2005
3	Điểm a, Khoản 1, Điều 1: "Vốn điều lệ" là vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 5 của Điều lệ này.	"Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán và quy định tại Điều 5 của Điều lệ này.	Sửa đổi theo qui định của Khoản 29, Điều 4 LDN 2014
4	Điểm f, khoản 1, điều 1 "Cổ đông" là mọi thể nhân hay pháp nhân được ghi tên trong Sổ đăng ký Cổ đông của Công ty với tư cách là người sở hữu cổ phần của công ty.	Cổ đông là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty	Sửa đổi theo khoản 2, điều 4, Điều 4 LDN 2014
5	Điểm g, khoản 1, Điều 1: "Cổ tức là số tiền hàng năm được trích từ lợi nhuận Công ty trả cho mỗi cổ phần"	Cổ tức là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của công ty sau khi đã thực hiện nghĩa vụ về tài chính	Sửa đổi theo khoản 3, điều 4, LDN 2014
6	Bổ sung thêm các điểm : k, n,m,o vào khoản 1 Điều 1	k, "Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam; n, "Ngày" là ngày theo lịch bao gồm thời hạn được tính theo lịch chính thức do Nhà nước Việt nam phát hành (dương lịch), bao gồm cả ngày nghỉ(thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ, ngày tết) m, "Ngày làm việc" là ngày không bao gồm những ngày nghỉ; o, Đa số là trên 50%	
7	Tại khoản b, khoản 2. Điều 2.	bổ cụm từ "chịu trách nhiệm hữu hạn về tài chính đối với các khoản nợ trong phạm vi vốn Điều lệ";	Không phù hợp với quy định của Công ty cổ phần
8	Khoản 5 Điều 5. Công ty có thể thành lập chi nhánh, công ty và văn phòng đại diện và các đơn vị trực thuộc khác tại lãnh thổ Việt Nam hoặc nước ngoài để thực hiện các mục tiêu của Công ty phù hợp với Nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi Luật pháp cho phép	Công ty có thể thành lập chi nhánh, công ty và văn phòng đại diện và địa điểm kinh doanh tại lãnh thổ Việt Nam để thực hiện các mục tiêu của Công ty phù hợp với Nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi Luật pháp cho phép"	Phù hợp với quy định của Tập đoàn
9	Khoản 6 Điều 5: Cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ của Chi nhánh, Văn phòng đại diện và các đơn vị trực thuộc của Công ty được quy định trong Quy chế tổ chức hoạt động do Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt.	Bổ cụm 6. Cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ của Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Công ty được quy định trong Quy chế tổ chức hoạt động do Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt.	

STT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi	Giải thích
10	Điểm a, khoản 3, Điều 1. Địa chỉ: Tầng 4, số 173 Trung Kính, Cầu Giấy, Hà Nội	Địa chỉ: Tầng 4, số 167 Trung Kính, Cầu Giấy, Hà Nội	Tòa nhà thay đổi địa chỉ theo quyết định của Thành phố
11	Khoản 1, Điều 3:	Bổ sung thêm điểm q: Kinh doanh những ngành nghề khác mà Pháp luật không cấm	Theo qui định tại khoản 1, Điều 7 LDN 2014
12	Khoản 3 điều 5: Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.	Công ty có thể điều chỉnh vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.	Ngoài tăng vốn điều lệ Công ty có thể điều chỉnh giảm theo quy định tại Khoản 5 Điều 111 Luật DN 2014
13	Khoản 1, Điều 4: "Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ này phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty"	Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.	Sửa đổi theo qui định tại Điều 7 LDN 2014
14	Khoản 4, Điều 6: Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.	Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác thì cổ đông được công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó nếu đưa ra được bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty. Đề nghị của cổ đông cấp lại cổ phiếu phải có các nội dung sau đây: a) Cổ phiếu đã bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác; trường hợp bị mất thì phải cam đoan rằng đã tiến hành tìm kiếm hết mức và nếu tìm lại được sẽ đem trả công ty để tiêu hủy; b) Chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới. Đối với cổ phiếu có tổng mệnh giá trên mười triệu Đồng Việt Nam, trước khi gửi đề nghị cấp cổ phiếu mới, chủ sở hữu cổ phiếu đăng thông báo về việc cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác và sau 15 ngày, kể từ ngày đăng thông báo sẽ đề nghị công ty cấp cổ phiếu mới	Sửa đổi theo qui định của Khoản 3, Điều 120 LDN 2014
15	Điểm e, Khoản 2, Điều 11: Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;	Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin trong Danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;	Sửa đổi theo qui định của Điểm đ, Khoản 1, Điều 114 LDN 2014
16	Điểm h, Khoản 2, Điều 11: Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 90 của Luật Doanh nghiệp	Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129 của Luật Doanh nghiệp	Điều tương ứng theo qui định trong LDN 2014
17	Điểm b, Khoản 3, Điều 11: Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 79 và Điều 97 Luật Doanh nghiệp	Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật Doanh nghiệp	Điều tương ứng theo qui định trong LDN 2014

STT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi	Giải thích
18	Điểm c, khoản 3, Điều 11 Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông;	Sửa thành: Xem xét, trích lục số Biên bản và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm và các báo cáo của Ban kiểm soát	Phù hợp với điểm b Khoản 2 Điều 114 LDN 2014
19	Khoản 2 Điều 12: Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình	Chuyển lên thành điểm 01 điểm sau điểm h điều 11	Cho rõ hơn về quyền của cổ đông
20	Khoản 6, Điều 12: Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:....	Đề nghị bỏ	Do sự thay đổi của pháp luật: Điều 115 LDN 2014 quy định nghĩa vụ của cổ đông phổ thông không còn nghĩa vụ này nữa
21	Khoản 2, Điều 13: Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và kế hoạch tài chính cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính hàng năm.	Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và kế hoạch tài chính cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính hàng năm.	Bổ sung theo qui định mở tại Khoản 1, Điều 136 LDN 2014
22	Khoản c, điểm 3, Điều 13: Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà pháp luật quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ	Khi số thành viên của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật.	Sửa đổi cho phù hợp với Điều điểm b Khoản 3 Điều 136 LDN 2014
23	Điểm e, Khoản 3, Điều 13: Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 119 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;	Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;	Điều chỉnh tương ứng theo qui định của LDN 2014
24	Điểm b, Khoản 4, Điều 13: Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 97 Luật Doanh nghiệp.	Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.	Điều tương ứng với sự thay đổi thứ tự các điều theo qui định trong LDN 2014

STT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi	Giải thích
25	Điểm c, Khoản 4, Điều 13: Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều 13 có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 97 Luật Doanh nghiệp.	Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều 13 có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.	Điều tương ứng với sự thay đổi thứ tự các điều theo qui định trong LDN 2014
26	Điều 14 khoản 1	Bổ sung thêm vào khoản 1: " các vấn đề khác thuộc thẩm quyền"	
27	Điểm c, Khoản 1, Điều 14: c. Báo cáo của Hội đồng quản trị....	c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;	Điều chỉnh theo qui định tại Điểm c, d, Khoản 2, Điều 136 LDN 2014
	Điểm b, Khoản 1, Điều 14: b. Báo cáo của Ban Kiểm soát....	b) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc;	
28	Điểm a Khoản 2, Điều 14:	Đề nghị bổ sung vào điểm a: "...Kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty	Điều chỉnh theo qui định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 136 LDN 2014
29	Điểm g, h Khoản 2, Điều 14: g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty; h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần	Đề nghị bỏ điểm g, h,	Phù hợp Điều 143 LDN 2014, và sẽ được quy định tại khoản 3 Điều 14 Dự thảo sửa đổi Điều lệ CT
30	Điểm i Khoản 2, Điều 14: i. Chia, tách, hợp nhất hoặc chuyển đổi Công ty.	Đề nghị bỏ điểm i	Phù hợp với quy định tại khoản 25 Điều 4 LDN 2014 và đã thể hiện tại điểm j khoản 2 Điều 14
21	Điểm L, Khoản 2, Điều 14: Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán gần nhất;	Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;	Cho phù hợp với qui định tại điểm d, Khoản 2 Điều 143; d, Khoản 1, Điều 144 LDN 2014
32	Điểm o, Khoản 2, Điều 14: Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 120 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;	Đề nghị bỏ điểm này	Bỏ vì LDN 2014 cho phép có thể lấy ý kiến ĐHĐCĐ bằng văn bản.
33	Bổ sung thêm khoản 3 Điều 14, (khoản 3 Điều 14 hiện hành chuyển thành khoản 4)	3. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản đối với các vấn đề sau: a. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần. b. Sửa đổi bổ sung điều lệ công ty c. Các vấn đề khác.	Bổ sung đề phù hợp với Điều 143 LDN 2014 và phù hợp với Khoản 4 Điều 14 Dự thảo sửa đổi điều lệ.

STT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi	Giải thích
34	Khoản 1, Điều 15: Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.	Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện. Trường hợp cổ đông là tổ chức sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có quyền ủy quyền cho tối đa ba (03) người dự họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu biểu quyết của mỗi người đại diện. Trường hợp chủ sở hữu, thành viên, cổ đông công ty không xác định phần vốn góp, số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền, phần vốn góp, số cổ phần sẽ được chia đều cho số lượng người đại diện theo ủy quyền...	Sửa đổi theo qui định tại Điểm b, Khoản 2, và Khoản 3 Điều 15 LDN 2014 (Qui định mới trong LDN 2014)
35	Điểm b, khoản 2, Điều 15: Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và có chữ ký người được ủy quyền dự họp	Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông, đóng dấu của tổ chức và có chữ ký người được ủy quyền dự họp. Số lượng người đại diện theo ủy quyền và tỷ lệ cổ phần, phần vốn góp tương ứng mỗi người đại diện theo ủy quyền	Bổ sung theo qui định tại Điểm b, Khoản 4, Điều 15 LDN 2014
36	Điểm a, Khoản 2, Điều 17: Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội tối thiểu ba mươi (30) ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông;....."	Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông dựa trên danh sách cổ đông của Công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn 05 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông;.....	Phù hợp với khoản 1 Điều 137 LDN 2014
37	Khoản 7 Điều 17. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc thông qua đại diện được ủy quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.	1. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc thông qua đại diện được ủy quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng thủ tục	Phù hợp với khoản 2 Điều 148 Luật DN
38	Khoản 3, Điều 17 Thông báo ít nhất 15 (mười lăm) ngày	Thông báo ít nhất 10 (mười) ngày	Phù hợp với khoản 1 Điều 139 LDN 2014
39	Khoản 1, Điều 18: Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết.	Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết.	Theo qui định tại Khoản 1, Điều 141 LDN 2014

STT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi	Giải thích
40	Khoản 2. Điều 19: ...Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu và nếu đại hội không chọn theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của Ban kiểm phiếu do Đại hội cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của chủ tọa nhưng không vượt quá số người theo quy định của pháp luật hiện hành.	2....Đại hội bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.	Điều 4, khoản 2 Điều 142 Luật DN 2014
41	khoản 4 Điều 19. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp. Trường hợp không có người có thể làm chủ tọa, thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp. Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp	4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát điều khiển đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp. Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp.	Chỉnh sửa theo quy định tại khoản 2 Điều 142 LDN 201
42	Điều 20: Thông qua quyết định tại cuộc họp ĐHCĐ	<p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:</p> <p>a, Thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>b, Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo gần nhất của Công ty;</p> <p>c, Tổ chức lại, giải thể Công ty; Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại</p> <p>2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này;</p>	Theo qui định tại Điều 144 LDN 2014

STT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi	Giải thích
43	Khoản 4, Điều 21: Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ	Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty theo một trong các hình thức sau đây: a) Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu; b) Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử, nội dung phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết;	Chỉnh sửa cho phù hợp với qui định tại Khoản 4, Điều 145 LDN 2014
44	Điểm a, khoản 5 Điều 21: Tên địa chỉ.....nơi cấp	Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;	Chỉnh sửa theo qui định tại Điểm a, Khoản 5, Điều 145 LDN 2014
45	Khoản 6, Điều 21: Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.	Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.	Điều chỉnh phù hợp với qui định mới tại Khoản 6, Điều 145 LDN 2014
46	Khoản 8, Điều 21: Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	Điều chỉnh phù hợp với qui định mới tại Điều 144 LDN 2014
47	Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông “.....Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.....”	Điều 22. “..... Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng chín mươi (90) ngày kể từ khi gửi biên bản.....”	Sửa để phù hợp với Điều 147 LDN 2014
48	Điều 23: “Trong thời hạn chín mươi(90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, thành viên Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau...”	“ “Trong thời hạn chín mươi(90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ này, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Kiểm soát viên có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau...”	Sửa để phù hợp với Điều 147 LDN 2014

STT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi	Giải thích
49	Đề nghị bổ sung 01 điều sau điều 23	Điều 24. Hiệu lực các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 1. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm hiệu lực ghi tại nghị quyết đó. 2. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định. 3. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 23 của Điều lệ này, thì các nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Tòa án, Trọng tài có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.	Bổ sung theo qui định tại điều 148 LDN 2014
50	Điều 24: Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị Bổ sung thêm điểm f, khoản 3, Điều 24	“Không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu của Giám đốc và người quản lý khác của Công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ”.	Phù hợp với Điều 151 LDN 2014
51	Khoản 1 Điều 24: Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm.....	Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người. . Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) năm.....	Phù hợp với quy định tại Điều 150, LDN 2014 chỉ quy định nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị
52	Khoản 7 Điều 24: “...Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị”	“...Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực”	Sửa để phù hợp với Điều 150 LDN 2014, không quy định về nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị

STT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi	Giải thích
53	<p>Điểm c) điểm i) và điểm h) Khoản 3, Điều 25 về thẩm quyền của Hội đồng quản trị</p> <p>c) Bổ nhiệm và bãi nhiệm các chức danh quản lý gồm Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty theo đề nghị của Giám đốc và quyết định mức lương của họ;</p> <p>i) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng của Công ty khi Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty. Việc miễn nhiệm và cách chức nói trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người miễn nhiệm, cách chức (nếu có);</p> <p>h) Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;</p>	<p>Sửa điểm c : Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc, các Phó giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh cán bộ quản lý khác thuộc thẩm quyền quản lý của Hội đồng quản trị Công ty;</p> <p>Bỏ điểm i</p> <p>Sửa điểm h : Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi.</p>	Sửa đổi bổ sung theo qui định tại điều 149 LDN 2014
54	Điểm c, Khoản 4, Điều 25: Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 108 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 120 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê tóm công ty và liên doanh);	: "Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 149 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 135, khoản 1 và khoản 3 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê tóm công ty và liên doanh);	Điều chỉnh cho phù hợp qui định tại Khoản 2, Điều 149 LDN 2014
55	Khoản 4 Điều 26.	Bỏ điểm b: ". Thành lập các công ty con của Công ty"	Phù hợp với khoản 5 Điều 2 của Điều lệ CT

STT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi	Giải thích
56	Điều 26. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị	<p>Bỏ chức danh Phó chủ tịch</p> <p>Điều 26 sửa lại như sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ không kiêm chức Giám đốc Công ty. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp. Trường hợp Chủ tịch tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ của họ vì lý do nào đó, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm một người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch theo nguyên tắc đa số quá bán. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động SXKD của công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông; Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười ngày. 	
57	<p>Khoản 1, Điều 27</p> <p>1. Cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (7) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất ngang nhau thì các thành viên này bầu một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số</p>	Đề nghị bỏ khoản này	Vi dự thảo sửa đổi Điều lệ này tại điều 24 đã bỏ quy định “nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị”, đồng thời Điều 150 Luật DN 2014 chỉ quy định nhiệm kỳ của thành viên HĐQT nên nếu để khoản này sẽ không có ý nghĩa.
58	Khoản 4, Điều 27: Các cuộc họp Hội đồng quản trị nếu tại Khoản 3 Điều này phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm (15) ngày sau khi có đề xuất họp...	: Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều này phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày sau khi có đề xuất họp	Điều chỉnh theo qui định mới tại Khoản 5, Điều 153 LDN 2014

STT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi	Giải thích
59	Khoản 8, Điều 27: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền). Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.	Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành, nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.	Điều chỉnh theo qui định mới tại Khoản 8, Điều 153 LDN 2014
60	Đề nghị bổ sung 01 Điều sau Điều 27	<p>Hợp đồng giao dịch của Công ty với “Người có liên quan”:</p> <p>1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính, gần nhất. Trường hợp này, người đại diện ký hợp đồng phải thông báo các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các hợp đồng và giao dịch khác ngoài các giao dịch quy định tại khoản 1 Điều này. Trường hợp này, người đại diện ký hợp đồng phải thông báo Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết; hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành.</p> <p>3. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu và xử lý theo quy định của pháp luật khi được ký kết hoặc thực hiện mà chưa được chấp thuận theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, gây thiệt hại cho Công ty; người ký kết hợp đồng, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho Công ty các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.</p>	Bổ sung để làm rõ phương thức thực hiện theo qui định tại Điều 162 LDN 2014

STT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi	Giải thích
61	Điều d, khoản 3 Điều 30 về thẩm quyền của Giám đốc: d) "Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ"	Đề nghị sửa đổi, bổ sung: d) Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý và các chức danh khác không do Hội đồng quản trị bổ nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ"	Điều chỉnh cho phù hợp với quy định về thẩm quyền của Hội đồng quản trị
62	Điều 31. Thư ký Tổng công ty Hội đồng quản trị chỉ định một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm: 1. Chuẩn bị các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát. 2. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp. 3. Tham dự các cuộc họp. 4. Đảm bảo các Nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với pháp luật. 5. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Thư ký Công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.	Khi xét thấy cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị tuyển dụng Thư ký Công ty để hỗ trợ hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các nghĩa vụ thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Thư ký Công ty có các quyền và nghĩa vụ sau đây: a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp; b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao; c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công ty; d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông; đ) Hỗ trợ Công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính; Thư ký Công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.	Sửa để phù hợp với khoản 5 điều 152, LDN 2014
63	Khoản 1, Điều 32: ...Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên. ... Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán.Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Kiểm soát viên phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên.	Điều chỉnh theo qui định sửa đổi tại Khoản 2, Điều 163 và Khoản 2
64	Khoản 1, Điều 33: Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 123 của Luật Doanh nghiệp	Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp	Điều tương ứng theo qui định trong LDN 2014
65	Bổ sung 02 trách nhiệm của Ban Kiểm soát	Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của công ty. Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của công ty.	Bổ sung theo Khoản 4 và Khoản 9 Điều 165 LDN 2014

STT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi	Giải thích
66	Điểm a, b, Khoản 4, Điều 35	Điều chỉnh từ giá trị 20% lên 35%	Chính sửa theo qui định tại Khoản 2, Điều 162 LDN 2014
67	Điều 38: Khoản 2: Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện)	Điều 38: Khoản 2: Công ty bồi thường cho những người đã, đang một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện)	
68	Điều 41. Quỹ dự trữ Hàng năm, Công ty sẽ phải trích từ lợi nhuận sau thuế của mình một khoản vào quỹ dự trữ để bổ sung vốn điều lệ theo quy định của pháp luật. Khoản trích này không được vượt quá 5% lợi nhuận sau thuế của Công ty và được trích cho đến khi quỹ dự trữ bằng 10% vốn điều lệ của Công ty.	Đề nghị bỏ điều này	Không phù hợp với mô hình công ty cổ phần mà chỉ áp dụng với loại hình Ngân hàng Nhà nước
69	Chương XV: Trách nhiệm công bố thông tin Điều 45. Báo cáo thường niên Đề nghị bổ sung:	Điều 45. Báo cáo thường niên và công bố thông tin 1. Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán ; 2. Công ty có trách nhiệm công bố thông tin theo quy định của pháp luật về chứng khoán và doanh nghiệp	Phù hợp với Điều 171 LDN 2014
70	Điều 47: Con dấu 1. Hội đồng quản trị sẽ quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp. 2. Hội đồng quản trị, Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.	1. HĐQT quyết định về hình thức, số lượng và nội dung con dấu của doanh nghiệp. Nội dung con dấu phải thể hiện những thông tin sau đây: a) Tên doanh nghiệp; b) Mã số doanh nghiệp. 2. Trước khi sử dụng, CT có phải thông báo mẫu con dấu với cơ quan đăng ký kinh doanh để đăng tải công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. 3. Hội đồng quản trị, Giám đốc, sử dụng và lưu giữ con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành. 4. Con dấu được sử dụng trong các trường hợp theo quy định của pháp luật hoặc các bên giao dịch có thỏa thuận về việc sử dụng dấu.	Điều chỉnh theo qui định mới tại Điều 44 LDN 2014
71	Điều 52: Khoản 2	Đề nghị bỏ	LDN 2014 không quy định. Bỏ khoản này để thuận lợi hơn cho việc lưu trữ của Công ty.
72	Điều 53: Chữ ký của Người đại diện theo pháp luật của Công ty	Đề nghị bỏ	Chữ ký của người đại diện theo pháp luật đã được thực hiện khi làm thủ tục thông báo thay đổi người đại diện theo pháp luật với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.